

Bản án số: 44/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19 - 8 - 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thu Hà.
2. Bà Phạm Thị Bích Thảo.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương  
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Khu ..., phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu ..., phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*(Chị V, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Trần Thị V trình bày: Chị và anh Cao Văn T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 21 tháng 8 năm 2017. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung cùng với bố mẹ chồng, cả hai đều làm công nhân tại Công ty Cổ phần may II Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Đ, xã Q, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để ở từ tháng 10 năm 2019 cho tới nay, trong thời gian chị về nhà

bố mẹ ở anh T cũng không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Cao Trúc L, sinh ngày 17/5/2018 và Cao Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2019; hiện nay con N đang ở với chị còn con L ở với anh T, ly hôn nguyện vọng của chị mỗi người nuôi một con. Cụ thể chị nuôi con N, còn anh T nuôi con L không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Cao Văn T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị V trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống và sinh hoạt gia đình, chị V cư xử không khéo léo với gia đình. Anh mong muốn chị V quay về chung sống với anh, còn nếu chị V cứ cương quyết xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như chị V trình bày là đúng, quan điểm của anh đề nghị được tiếp tục nuôi con Cao Trúc L, chị V nuôi con Cao Quỳnh N không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Tại phiên tòa: Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T, về con chung mỗi người nuôi một con chị nuôi con N, anh T nuôi con L; anh T xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS; Tại phiên tòa, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T xin vắng mặt, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị V, anh T là đúng quy định pháp luật Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị V đề nghị xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Cao Văn T; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Cao Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2019; giao cho anh Cao Văn Thanh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Cao Trúc L, sinh ngày 17/5/2018; chị V anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Văn T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T xin vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Trần Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Cao Văn T xin vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Cao Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày ngày 21 tháng 8 năm 2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2019, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị V, anh T đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh T thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của chị V, anh T không trái pháp luật, căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con là Cao Trúc L, sinh ngày 17/5/2018 và Cao Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2019, hiện nay con N đang ở với chị V còn con L ở với anh T. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị V tiếp tục nuôi con N, còn anh T nuôi con L, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với điều kiện của anh chị nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị V, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V. Xử cho chị Trần Thị V ly hôn anh Cao Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Cao Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2019; anh Cao Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Cao Trúc L, sinh ngày 17/5/2018; anh T

chị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000216 ngày 15/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị V nộp biên lai cho Tòa án ngày 20/6/2022).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tú**